

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **130/2022/HS-PT**

Ngày: 23/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- THh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Xuân Liêm**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Khánh Vy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Văn Đệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2022/HSPT ngày 18 tháng 2 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Thanh M, Phan Anh T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Châu Ngọc T, Trần Quốc H, Trần Đình H, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B và Đỗ Thế H với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Anh T (Tên gọi khác: TH), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1987 tại Tam K, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố phố 03, phường P, tHh phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2009, bị Tòa án nhân dân tHh phố Tam K xử phạt 36 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*”.

- Ngày 08/12/2009, bị Tòa án nhân dân tHh phố Tam K xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Ngày 04/02/2013, bị Tòa án nhân dân tHh phố Tam K xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” theo bản án đã tuyên vào ngày

20/4/2009, buộc bị cáo phải chấp Hh 51 tháng tù; đã chấp Hh xong hình phạt tù vào ngày 25/7/2016.

- Ngày 14/8/2017, bị C an tHh phổ Tam K xử phạt Hh chính về Hh vi sử dụng trái phép chất ma Ty.

- Ngày 23/10/2017, bị Tòa án nhân dân tHh phổ Tam K ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hh chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng kể từ ngày 13/9/2017.

- Ngày 06/6/2019, bị C an TP Tam K xử phạt số tiền 2.250.000 đồng về Hh vi “Đánh bạc bằng trò chơi điện tử trái phép” và “Đánh nhau”, đã nộp phạt ngày 07/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2021, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam.

2. Phạm Thanh M (Tên gọi khác: MS), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Thanh S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con đầu; vợ Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh với tổng hình phạt là 21 tháng tù, tại bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bị can đã chấp Hh xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2018; chưa chấp Hh xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung.

Tiền sự: ngày 05/9/2020, bị C an huyện P xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về Hh vi không chấp Hh yêu cầu kiểm tra của người thi Hh C vụ, đã nộp phạt ngày 10/9/2020.

Nhân thân:

- Ngày 14/8/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Tam K xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 03/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Ngày 22/12/2004, bị C an thị xã Tam K xử phạt Hh chính về Hh vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác*”.

- Ngày 16/10/2015, bị C an tHh phố Tam K xử phạt Hh chính về Hh vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2021, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam.

3. Trần Đình D, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1993 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Phú H (đã chết) và bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1956; gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 65/HSPT. Chấp Hh xong hình phạt tù ngày 15/11/2014 và chấp Hh xong nghĩa vụ khác của bản án.

- Ngày 05/4/2017, bị C an tHh phố Tam K xử phạt 1.500.000 đồng về Hh vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 13/4/2017.

- Ngày 21/9/2017, bị C an tHh phố Tam K xử phạt 1.000.000 đồng về Hh vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 25/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2021, tạm giam từ ngày 10/7/2021, đến ngày 10/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

4. Trần Quốc H (Tên gọi khác: B), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1994 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 31/7/2015, bị C an phường Hòa Thuận, tHh phố Tam K xử phạt 750.000đ (bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) về Hh vi đánh người khác, đã nộp phạt năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/7/2021, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam.

5. Đỗ Thế H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2001 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp:

không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Hữu N, sinh năm 1970 và bà Trương Thị T, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2021, đến ngày 25/8/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

6. Nguyễn Lâm Khắc B, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2000 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Huỳnh V, sinh năm 1976; gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/7/2021, đến ngày 25/8/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

7. Hồ Đức B (Tên gọi khác: B), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1995 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Hồ Đức D (Đã chết) và bà Doãn Thị H, sinh năm 1970; bị cáo là con D nhất; vợ Trần Thị Diệu H, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 16/10/2015, bị C an tHh phố Tam K xử phạt 2.500.000 đồng về Hh vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 21/10/2019, bị C an tHh phố Tam K xử phạt 750.000 đồng về Hh vi sử dụng trái phép chất ma Ty, đã nộp phạt ngày 23/10/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2021, đến ngày 30/9/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

8. Nguyễn Hồng P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1995 tại Tam K, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố A, phường A, tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Tiền án: ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 80.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo chưa nộp phạt.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam.

9. Vũ Đình H (Tên gọi khác: TD), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1990 tại P, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Vũ Quốc T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Tình, sinh năm 1963; gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 04/9/2020, bị C an huyện P xử phạt 2.000.000 đồng về Hh vi “Cắt dứa dao trong người nhằm mục đích gây thương tích” (đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam.

10. Châu Ngọc T, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1993 tại Bắc Trà My, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới Th: Nam; tôn giáo: không; con ông Châu Ngọc B, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1962; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ bốn; chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 30/01/2020, bị C an huyện Bắc Trà My xử phạt vi phạm Hh chính số tiền 1.500.000 đồng về Hh vi đánh bạc (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Vĩnh T và Phan Anh T trước đó có mâu thuẫn với nhau. Vào tối ngày 30/6/2021, T hẹn gặp T để giải quyết mâu thuẫn thì T gọi điện thoại nhờ Phạm Thanh M (thường gọi: MS) giúp T giải quyết mâu thuẫn với T. M đang nhậu tại quán Phở Bia ở đường Lý Thường Kiệt, phường An Mỹ, tHh phố Tam K, cùng với Đỗ Tấn V (sinh năm 2000, trú khối phố H, phường H, tHh phố Tam K) và một số người bạn của M, khi nghe T gọi thì M đồng ý. M điều khiển xe ô tô hiệu

Hyundai Sonata, BKS: 92A-250.27 đi trước đến đón T và nhờ V điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 3 màu trắng, BKS: 92A-190.60 chở nhóm bạn của M đi theo M. T gọi cho M xong thì tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Đình D để nhờ D giúp T giải quyết mâu thuẫn với T. D đang nhậu tại quán Thủy Bờ Kênh ở đường Bạch Đằng thuộc phường P, tHh phố T, cùng với Nguyễn Tấn C (thường gọi: Chốt, sinh năm 1983), Hồ Anh T (sinh năm 1989), Lê C T (thường gọi: TY, sinh năm 1988), cùng trú phường An Mỹ, tHh phố Tam K và Nguyễn Phi Hùng T (thường gọi: T, sinh năm 1989, trú phường T, tHh phố Tam K) nên D nói T đến quán Thủy Bờ Kênh gặp để nói chuyện. M đến đón T rồi cùng đến quán Thủy Bờ Kênh để gặp D.

Tại đây, T kể cho D nghe việc xảy ra mâu thuẫn với T và hai bên hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. M gọi điện thoại nhờ Võ Tấn C (thường gọi: C, sinh năm 1984, trú khối phố X, phường T, tHh phố Tam K) nói chuyện với T để giải quyết mâu thuẫn giúp cho T NH C từ chối. Sau đó, C gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn C khuyên đừng tham gia vào vụ việc giữa T với T thì C có nói lại cho D, Hồ Anh T, T, T biết. Lúc này, Phan Anh T nói: *“chừ còn thiếu Hg” (tức là không có hung khí)*, thì D nói với cả nhóm là ra nhà Nguyễn THh Danh (thường gọi: Danh Đen, sinh năm 1988, trú thôn Trung Đàn, xã Tam Đàn, huyện P) để lấy hung khí. D cùng M, T đi xe ô tô đến nhà Danh Đen, đồng thời D gọi điện thoại cho Huỳnh Hồng Danh bảo đến nhà Danh Đen có việc. Huỳnh Hồng Danh điều khiển xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger màu trắng, BKS: 92C-181.05 (trên xe còn có Nguyễn Ngọc C, thường gọi: C Chiến, sinh năm 1991, trú xã Tam Dân, huyện P) đến gặp D, M, T đã đợi sẵn ở khu vực trước nhà Nguyễn THh Danh NH Danh không có ở nhà. Các đối tượng này lấy hung khí (gồm tuýp sắt, dao, kiếm tự chế) ở khu vực đường luống gần nhà Nguyễn THh Danh bỏ lên thùng phía sau xe bán tải do Huỳnh Hồng Danh điều khiển chở đến đường Bạch Đằng và dừng trước quán Thủy Bờ Kênh. M, T vào quán nhậu tiếp còn D ngồi trên xe bán tải của Danh. Tại quán nhậu, M gọi điện thoại cho Nguyễn Văn K nói: *“có việc, mấy đũa chạy ra Thủy Bờ Kênh”*. K đang chơi bi da tại quán Pro trên đường Lý Thường Kiệt, tHh phố Tam K cùng với Hồ Đức B (tên thường gọi: Bảo Ốc), Huỳnh Thông L, Trần Quốc H (tên thường gọi: Bôn), Nguyễn Lâm Khắc B, Đỗ Thế H, Trần Bảo H, Trương Văn H (thường gọi: Lợm), Vũ Đình H (thường gọi: TD), khi nghe M gọi điện thì K nói lại với cả nhóm là M gọi ra quán Thủy Bờ Kênh có việc nên cả nhóm đồng ý cùng đi theo K đến gặp M. K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92L1-100.03 chở H; Đức B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, BKS: 92L1-072.99 chở Hiên, còn L, Khắc B, H, H, Huân đi xe taxi đến quán Thủy Bờ Kênh. Khi đến quán, M bảo những người trong nhóm của K đứng đợi bên ngoài. Nhóm của K nghe M, T và những người trong quán nói chuyện thì biết được Phan Anh T với Nguyễn Hữu Vĩnh T hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn và biết được là sẽ đi đánh nhau với T.

Trong thời gian này, Nguyễn Hữu Vĩnh T (tên thường gọi: Ky Điền), Nguyễn Hữu Vĩnh T (là em ruột của T), Châu Ngọc T, Phạm Đức K, Phan Xuân H, Cao Văn C (tên thường gọi: Tý), Phan Trần C Trường, Nguyễn Hồng P và Hồ Thị Lê Phương (sinh năm 1998, trú xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My) cùng nhậu tại quán Bảy Tam Thanh trên đường Bạch Đằng, tHh phố Tam K thì giữa T và Phan Anh T gọi điện thoại qua lại, thách thức, hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm T nghỉ nhậu và đến quán bún của bà Lê Thị Ý (sinh năm 1964, trú khối phố Phương Hòa Đông, phường Hòa Thuận, tHh phố Tam K) ở khu vực vỉa hè trước cổng phụ bến xe Quảng Nam tại Số 03 đường Phan Bội Châu, thuộc khối phố Trường Đồng, phường Tân Thạnh, tHh phố Tam K ăn khuya. Riêng Nguyễn Hồng P điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 92N1-622.88 (xe này của Thái Thị Linh, sinh năm 1999, trú thôn Vĩnh An Nam, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành; bạn gái của Phi) chở Cao Văn C đi đến quán Xóm Nướng Anh Khoa tại Số 71 đường Hồ Nghinh, tHh phố Tam K thì gặp Nguyễn Quang T, Nguyễn Đình Huynh (sinh năm 1998, trú Thôn 4, xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước) và Bùi Thị Mỹ Q (sinh năm 1999, trú thôn Hòa Hạ, xã Tam Thanh, thành phố Tam K; bạn gái của Trọng). Phi nói với Trọng là sẽ đi gặp T có chuyện. Sau đó, T điện thoại cho Phi nói Phi chuyển điện thoại cho Trọng thì T rủ Trọng đến nhậu với T nên Phi, C, Huynh, Trọng, Quyên cùng đi đến quán của bà Ý để nhậu với T. Tại đây, T nhận được điện thoại của Phan Anh T hỏi đang ở đâu, T nói lại là đang ở bùng binh bến xe. Sau khi nghe điện thoại của T xong, T nói với cả nhóm: *“TH đòi chơi tau, nó chuẩn bị đến, mấy đứa đi kiểm đồ (tức hung khí)”*. Khi nghe T nói vậy thì có người trong nhóm của T (nH không xác định được cụ thể người nào) đi một lúc sau rồi mang về 01 bao tải bên trong chứa nhiều cây dao tự chế cất giấu tại bãi cỏ bên cạnh vị trí của nhóm T đang ngồi, rồi nhậu tiếp.

Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, sau khi bàn bạc thì Phạm Thanh M điều khiển xe ô tô 04 chỗ BKS: 92A-250.27 chở Phan Anh T; còn H, H, L, Khắc B đi xe taxi hãng Suntaxi do anh Nguyễn Thanh N (sinh năm 2000, trú thị trấn Phú Thịnh, huyện P) điều khiển; Đức B điều khiển xe mô tô chở Hiền; K điều khiển xe mô tô chở H theo phía sau xe ô tô của M cùng đi đến cầu K Phú 1 thuộc phường An Phú, tHh phố Tam K để tìm nhóm của T nH không gặp. Cả nhóm tiếp tục đi đến cầu xoắn ốc (cầu Tam K) thì dừng lại, T nói: *“đeo khẩu trang lên cánh tay để khỏi nhầm lẫn”*, những đối tượng trong nhóm hiểu ý của T nói là đeo khẩu trang lên cánh tay nhằm phân biệt với nhóm của T khi đánh nhau nên làm theo ý T. Lúc này, H qua xe ô tô đi cùng với M, tất cả cùng đi đến cầu Điện Biên Phủ. M để xe ô tô BKS: 92A-250.27 tại đây rồi gọi xe taxi hãng Suntaxi do anh Nguyễn Thanh Tuấn Đạt (sinh năm 2000, trú tại thôn Long Khánh, xã Tam Đại, huyện P) điều khiển chở M ngồi ghế trước, T, H, H ngồi Hg ghế sau, các đối tượng còn lại đi xe mô tô và taxi theo sau xe taxi của M đi trên đường Nguyễn H về hướng tHh phố Đà Nẵng.

Khi nhóm của T đến trước bến xe Quảng Nam thì phát hiện nhóm của T đang ngồi trong quán của bà Ý, nhóm của T đi đến đường Nguyễn Văn Trỗi tập trung tại đoạn trước nhà Hg Đồng Dương bàn bạc, chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của T. T, H, H xuống xe taxi, còn M vẫn ngồi trên xe và bảo anh Đạt chở đi trước để thăm dò nhóm của T. Trong khi đó, D, Danh, C, T, T, Hồ Anh T còn đang nhậu tại quán Thủy Bờ Kênh thì Phan Anh T gọi điện thoại cho D nói: “*nhóm Ky Diên hẹn ở bến xe*”. D nói lại với cả nhóm rồi cùng C, T, T, Hồ Anh T lên xe bán tải do Danh điều khiển, lúc này trên xe còn có Nguyễn Ngọc C đi đến đường Nguyễn Văn Trỗi thì gặp nhóm của Phan Anh T đang đứng tại đây. Danh dừng xe lại, các đối tượng trong nhóm của T đến thùng sau xe bán tải cầm lấy hung khí, trong đó: T cầm 01 cây dao tự chế, L cầm 01 cây dao tự chế, H cầm cây dao tự chế, K cầm 01 cây tuýp sắt, H cầm 01 cây dao tự chế, Khắc B lấy 01 cây dao tự chế, Huân cầm 01 cây dao tự chế, H cầm 01 cây dao tự chế. Lúc này, D gọi điện thoại cho Nguyễn Như B (sinh năm 1988, trú thôn Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện P) nói B điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu trắng, BKS: 92A-199.47 đến cho D mượn. Sau đó, D điều khiển ô tô BKS: 92A-199.47 chở Phan Anh T cầm theo hung khí, trên xe còn có Trần Văn N (sinh năm 2001) và Lâm Phi Trường (sinh năm 2000) cùng trú thôn An THh 1, xã B An, huyện Thăng B; H, L, H, Khắc B đi xe taxi; K chở H và Huân; Danh điều khiển xe bán tải trên xe còn có C, C, T, Hồ Anh T, T, đi đến quán bà Ý nơi nhóm T đang ngồi. Riêng Đức B điều khiển xe mô tô chở Hiền đang đi về hướng đường Nguyễn Văn Trỗi thì gặp nhóm của T nên quay lại để cùng nhau đi đánh nhóm của T.

Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, nhóm của T đang ngồi nhậu tại quán bà Ý thì có người nhìn thấy nhóm của Phan Anh T đến nên nói: “*tụi nó đến đó*”. Lúc này, nhóm của T liền đứng dậy lấy hung khí (tuýp sắt, dao tự chế) chạy ra đường Phan Bội Châu, trong đó T, T, Hải, C, Trọng, Trường, Tiên, Khôi đều cầm dao tự chế còn Phi không cầm hung khí nH cũng xông ra để tham gia đánh nhau với nhóm của T. Xe taxi chở H, H, L, Khắc B đi trước rồi vòng lại dừng gần ngã ba cây xăng Total, K, H, Huân, Đức B, Hiền cũng vừa đi xe mô tô đến, rồi tất cả cùng xuống xe cầm hung khí (tuýp sắt, dao, kiếm tự chế), xông vào đánh nhau với nhóm của T. D vừa điều khiển xe ô tô chở Phan Anh T đi đến dừng gần quán bún bà Ý thì nhóm của T cầm hung khí xông đến nên D điều khiển xe đi tiếp một đoạn rồi dừng lại để cho T cầm hung khí xuống xe, chạy đến đánh nhau với nhóm của T. Danh điều khiển xe ô tô bán tải đi phía sau, đến đoạn gần quán bà Ý thì T cầm hung khí xông về hướng nhóm của T vừa xuống xe taxi. Khi T chạy qua tới giữa đường thì thấy Danh điều khiển xe ô tô bán tải đến, T chạy ngược lại thì Danh điều khiển xe đánh lái về bên phải theo hướng di chuyển của T tông trúng vào T làm Toàn bị ngã văng xuống đường, Danh thắng xe lại. Nhóm của T chạy đến dùng dao, tuýp sắt đập vào xe bán tải của Danh, trong đó có Khôi cầm dao tự chế chém vào trụ kính chắn gió trước bên phụ, T dùng dao tự chế chém vào cửa trước bên

phụ của xe. Thấy xe ô tô mình đang điều khiển bị đập hư hỏng, Danh tức giận nên tiếp tục điều khiển xe đuổi theo nhóm của T thì những đối tượng này bỏ chạy. Danh điều khiển xe vòng lại để truy đuổi những đối tượng trong nhóm của T bỏ chạy lên vỉa hè nên không gây thương tích cho ai. NH Danh đã điều khiển xe ô tô bán tải tông ngã xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, BKS: 92B1-443.82 của Bùi Thị Mỹ Q và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 92V1-108.25 của Phạm Đức K đang dựng gần đó, làm hư hỏng 02 xe mô tô này. Sau đó, Danh lái xe lên vỉa hè tông thẳng vào bàn ăn mà nhóm T đã ngồi trước đó, rượt đuổi nhóm của T bỏ chạy vào trốn trong khu vực bến xe. Danh tiếp tục điều khiển xe vượt qua Hg rào (đã bị đổ ngã trước đó) để vào trong khuôn viên bến xe nH vương công thoát nước không thể đi đến được nữa thì Danh điều khiển xe lui ra.

Trong khi đó, các đối tượng của nhóm Phan Anh T và nhóm Nguyễn Hữu Vĩnh T dùng dao tự chế, tuýp sắt xông vào đánh nhau, la hét, rượt đuổi chạy tán loạn ra nhiều hướng gây ồn ào, hỗn loạn trước bến xe Quảng Nam và khu vực dân cư gần đây. Phan Thanh M yêu cầu anh Đạt dừng xe ở gần vị trí hai nhóm đánh nhau, M xuống xe chạy về hướng xảy ra đánh nhau. Còn D điều khiển xe ô tô đi qua lại nhiều vòng vây quanh nhóm của T. Khi hai nhóm xảy ra đánh nhau, Châu Ngọc T bị một đối tượng (không xác định được lai lịch cụ thể) bên nhóm Phan Anh T dùng dao chém gây thương tích. Sau khi nhóm của Toàn bị nhóm của T rượt đuổi bỏ chạy hết thì có người trong nhóm của T nói lớn: “*rút đi*” thì Phạm Thanh M, Phan Anh T và các đối tượng trong nhóm của T cùng lên xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Hậu quả, Châu Ngọc T bị chém thương tích ở bàn tay phải; Nguyễn Hữu Vĩnh T bị trầy xước ngoài da tại các vị trí ở lưng, tay, chân, ngực. Xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, BKS: 92C-181.05 do Huỳnh Hồng Danh điều khiển, xe mô tô BKS: 92B1-443.82 của Bùi Thị Mỹ Q và xe mô tô BKS 92V1-108.25 của Phạm Đức K bị hư hỏng; nhiều bàn, ghế nhựa, ly, chén bát của quán bà Ý bị vỡ, nát.

C an tHh phố Tam Kỳ nhận được tin báo đã đến hiện trường tiến Hh lập biên bản sự việc, khám nghiệm và thu giữ vật chứng có liên quan. Ngày 01/7/2021, đại diện nhân dân khối phố Trường Đồng, phường Tân Thạnh đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Tam Kỳ yêu cầu điều tra, xử lý nghiêm vụ việc để đảm bảo tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- Tạm giữ của Trần Đình D 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu trắng, loại 05 chỗ ngồi, BKS: 92A-199.47, số máy G4LCKF719080, số khung: RLUA441BBKN030677.

- Tạm giữ của anh Lưu Đức L 01 (một) xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu trắng, BKS: 92C-181.05, số máy: P4AT2945327, số khung: MNCLMFF80MW117648 bị hư hỏng nhiều bộ phận tại nhiều vị trí.

- Tạm giữ của Bùi Thị Mỹ Q 01 (một) xe ô tô hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 92B1-443.82 bị hư hỏng nhiều bộ phận trên xe gồm: võ cùm đèn sau xe máy, hư hỏng bộ phận lọc gió phía sau, cong vành lốp sau, gãy khung nhôm yên sau.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 92L1-100.03, số khung 5P100DY286329, số máy: 55P1286345.

- Tạm giữ của Phạm Đức K 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 92V1-108.25, số máy: G3D4E661218, số khung: 0610JY634888, bị vỡ đèn phía trước.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu đen, BKS: 92N1-110.89, số máy: VVT5BD005131, số khung: 12FD7D005131 tạm giữ tại hiện trường.

- 01 (một) thẻ nhớ 32GB có chữ AZMEOW Pro ghi hình camera Hh trình của xe ô tô bán tải BKS: 92C-181.05.

- 01 (một) đĩa DVD màu trắng chứa dữ liệu trích xuất từ camera của Ngân Hg TPBank ghi lại diễn biến vụ việc xảy ra vào tối ngày 30/6/2021 tại trước khu vực bến xe Quảng Nam.

- 01 (một) đĩa CD-R màu trắng chứa dữ liệu trích xuất từ camera của C ty kính Hùng Hải ghi lại diễn biến vụ việc xảy ra vào tối ngày 30/6/2021 tại trước khu vực bến xe Quảng Nam.

- Tạm giữ của Phan Anh T 01 (một) điện thoại di động Oppo A71K, số Imei: 869382037423052 và 01 (một) điện thoại di động Nokia bàn phím bấm.

- Tạm giữ của Huỳnh Hồng Danh 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia dạng phím bấm màu đen và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo dạng màn hình cảm ứng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen.

- Tạm giữ của Nguyễn Lâm Khắc B 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng.

- Tạm giữ của Trần Quốc H 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím bấm.

- Tạm giữ của Phạm Đức K 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia dạng bàn phím bấm.

- Cao Văn C giao nộp 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu sáng trắng dài 1,54m.

- 02 (hai) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 1,45m (trong đó có 01 dao có phần cuối cán dao gần lưỡi bị cong) tạm giữ tại hiện trường.

- 01 (một) mặt ốp trước gương chiếu hậu ô tô bằng nhựa màu trắng bị vỡ kích thước (30 x 16)cm và 01 mặt gương kính bị vỡ kích thước (18 x 22)cm; 03 (ba) mảnh nhựa màu đen gồm 02 mảnh nhựa hình R kích thước bằng nhau (95 x

8,5)cm và 01 mảnh nhựa vỡ kích thước (15 x 95)cm; 01 (một) đèn cản trước của xe ô tô kích thước (35 x 11 x 11)cm bị vỡ phần bóng đèn, thu giữ tại hiện trường.

Kết quả giám định thương tích:

- Tại Bản giám định thương tích số 246/GĐTT.21 ngày 07/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Châu Ngọc T bị thương tích 07% (bảy phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 252/GĐTT.21 ngày 07/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Nguyễn Hữu Vĩnh T bị thương tích 10% (mười phần trăm).

Kết quả định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHh phố Tam K kết luận: xe máy hiệu Honda Vision, BKS: 92B1-443.82 bị hư hỏng, thiệt hại với giá trị là 6.228.000 đồng (sáu triệu hai trăm hai tám nghìn đồng); xe máy hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92V1-108.25 bị hư hỏng, thiệt hại với giá trị là 615.000 đồng (sáu trăm mười lăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 6.843.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHh phố Tam K kết luận: bàn ghế nhựa, bát sứ, ly thủy tinh do Huỳnh Hồng Danh điều khiển xe ô tô bán tải tông hư hỏng có tổng giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHh phố Tam K đã xác định giá trị phần thiệt hại của chiếc xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu trắng, BKS 92C-181.05; số máy P4AT2945327, số khung MNCLMFF80MW117648 do các bị cáo Nguyễn Hữu Vĩnh T, Phạm Đức K đập phá là 16.525.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: giá trị phần thiệt hại của chiếc xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu trắng, BKS: 92C- 181.05, số máy: P4AT2945327, số khung: MNCLMFF80MW117648 do Huỳnh Hồng Danh điều khiển tông vào bàn ghế, xe máy làm hư hỏng các bộ phận của xe ô tô là 30.940.000 đồng (ba mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Anh T, Nguyễn Hữu Vĩnh T, Phạm Thanh M, Trần Đình D, Nguyễn Văn K, Hồ Đức B, Trần Quốc H, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng

P, Nguyễn Quang T, Phan Trần C Trường, Phan Xuân H, Châu Ngọc T, Huỳnh Thống L, Nguyễn Lâm Khắc B, Đỗ Thế H, Trần Bảo H, Trương Văn H, Cao Văn C phạm tội “Gây rối trật tự C cộng”.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hồng Danh, Nguyễn Hữu Vĩnh T, Phạm Đức K phạm tội “Gây rối trật tự C cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phan Anh T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 02 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Vĩnh T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b, d, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phạm Thanh M** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 02 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Trần Đình D** 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bắt đi thi Hh án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 đến ngày 10 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Vĩnh T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Vĩnh T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Hữu Vĩnh T** phải chấp Hh hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Huỳnh Hồng Danh** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Huỳnh Hồng Danh** 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Huỳnh Hồng Danh** phải chấp Hh hình phạt chung của hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 02 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng P** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phan Xuân H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 12 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phan Trần C T** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 12 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phạm Đức K** 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phạm Đức K** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Phạm Đức K** phải chấp Hh hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị

cáo **Trần Quốc H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 03 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Vũ Đình H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Cao Văn C** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bắt đi thi Hh án.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Châu Ngọc T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giam, ngày 09 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Hồ Đức B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ bắt đi thi Hh án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 03 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Khắc B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bắt đi thi Hh án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 04 tháng 7 năm 2021 đến ngày 25 tháng 8 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Đỗ Thế H** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bắt đi thi Hh án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 04 tháng 7 năm 2021 đến ngày 25 tháng 8 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Huỳnh Thống L** 6 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 03 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Huỳnh Thống L nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội khác.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 15 (mười lăm) tháng cải T không giam giữ.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 134 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo **Trần Bảo H** 15 (mười lăm) tháng cải T không giam giữ. Bị cáo H đã chấp Hh 54 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/7/2021 đến ngày 25/8/2021), quy đổi tHh 162 (một trăm, sáu mươi hai) ngày cải T không giam giữ (tương ứng với 5 tháng 12 ngày). Bị cáo H còn phải chấp Hh 09 (chín) tháng 18 (mười tám) ngày cải T không giam giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Thanh M, Phan Anh T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Châu Ngọc T, Trần Quốc H, Trần Đình D, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đỗ Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt cải T không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm, của các bị cáo Phan Anh T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Châu Ngọc T, Trần Quốc H, Trần Đình H, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B, Đỗ Thế H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Anh T, Châu Ngọc T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Đỗ Thế H, Trần Quốc H rút T nội dung kháng cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam có hiệu lực thi Hh kể từ ngày 23/6/2022.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Đình D, Nguyễn Lâm Khắc B, Hồ Đức B thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, của các bị cáo Phan Anh T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Châu Ngọc T, Trần Quốc H, Trần Đình H, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B, Đỗ Thế H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Anh T, Châu Ngọc T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Đỗ Thế H, Trần Quốc H rút T nội dung kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/6/2022.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thanh M, Phan Anh T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Châu Ngọc T, Trần Quốc H, Trần Đình H, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B, Đỗ Thế H đã khai nhận T bộ Hh vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được chứng M có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Anh T đã có Hh vi rủ các bị cáo Phạm Thanh M, Trần Đình D, Huỳnh Hồng Danh, Hồ Đức B, Nguyễn Văn K, Huỳnh Thống L, Nguyễn Lâm Khắc B, Trần Bảo H, Trần Quốc H, Đỗ Thế H, Vũ Đình H, Trương Văn H cùng nhau bàn bạc, thống nhất đeo khẩu trang lên cánh tay để tránh bị nhầm lẫn; chuẩn bị hung khí và phương tiện để tìm nhóm của Nguyễn Hữu Vĩnh T giải quyết mâu thuẫn. Nhóm của Nguyễn Hữu Vĩnh T gồm T, Nguyễn Hữu Vĩnh T, Phạm Đức K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Quang T, Phan Trần C Trường, Phan Xuân H, Châu Ngọc T, Cao Văn C cũng đã chuẩn bị sẵn hung khí đợi đánh nhau với nhóm của Phan Anh T. Vào tối ngày 30/6/2021, tại khu vực bên xe tỉnh Quảng Nam các bị cáo đã dùng hung khí, phương tiện nguy hiểm, rượt đuổi, đánh nhau trên đường phố, đập phá tài sản gây nên tình trạng lộn xộn tại khu vực bên xe. Hh vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội, gây

hoang mang lo sợ cho quần chúng. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam đã quy kết các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự C cộng” được quy định tại Điều 318 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Đình D, Nguyễn Lâm Khắc B, Hồ Đức B, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng Th chất của vụ án, mức độ và hậu quả do Hh vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời đã xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phạm Thanh M mỗi bị cáo 30 tháng tù, Trần Đình D 27 tháng tù; Toà án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, đồng thời đã xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo để làm căn cứ xử phạt các bị cáo Nguyễn Lâm Khắc B, Hồ Đức B mỗi bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Phạm Thanh M, Trần Đình D không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử xét thấy, trên địa bàn tHh phố Tam K hiện nay Hh vi gây rối trật tự C cộng của các bị cáo thuộc trường hợp có tổ chức, dùng hung khí nguy hiểm để đánh nhau, cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, có thái độ coi thường trật tự C cộng, nơi đông người, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sẽ không đảm bảo Th rắn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp và không nặng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị Phạm Thanh M, Trần Đình D giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hồ Đức B cung cấp đơn cứu xét về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động D nhất trong gia đình trực tiếp nuôi vợ và con nhỏ mới 11 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Lâm Khắc B cung cấp đơn cứu xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ trước đến nay phạm tội chấp Hh tốt quy định của pháp luật, sau khi phạm tội đến nay không vi phạm pháp luật. Xét bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp chấp Hh phạt tù nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều

36 của Bộ luật hình sự xử phạt cải T không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm. Thời hạn cải T không giam giữ được Th từ ngày cơ quan tổ chức nhận được bản án và Quyết định thi Hh án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 04 tháng 7 năm 2021 đến ngày 25 tháng 8 năm 2021 là 51 ngày được quy đổi $(51 \times 3):30 = 05$ (Năm) tháng 01(Một) ngày cải T không giam giữ.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian cải T không giam giữ.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Thanh M, Trần Đình D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Anh T, Châu Ngọc T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Đỗ Thế H, Trần Quốc H. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam có hiệu lực thi Hh kể từ ngày 23/6/2022.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh M, Trần Đình D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân tHh phố Tam K, tỉnh Quảng Nam.

- Căn cứ các điểm a, b, d, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Phạm Thanh M** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ ngày bị tạm giữ, ngày 02 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Trần Đình D** 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th

từ ngày bắt đi thi Hh án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 đến ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Hồ Đức B** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp Hh hình phạt tù được Th từ bắt đi thi Hh án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 03 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Khắc B** 15 (Mười lăm) tháng cải T không giam giữ. Thời hạn cải T không giam giữ được Th từ ngày cơ quan tổ chức nhận được bản án và Quyết định thi Hh án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 04 tháng 7 năm 2021 đến ngày 25 tháng 8 năm 2021 là 51 ngày được quy đổi $(51 \times 3) : 30 = 05$ (Năm) tháng 01 (Một) ngày cải T không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Lâm Khắc B cho Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện P giám sát giáo dục trong thời gian cải T không giam giữ.

Các bị cáo Phạm Thanh M, Trần Đình D, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B bị xử phạt về tội “*Gây rối trật tự C cộng*”.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Thanh M, Trần Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/6/2022).

THH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thời gian chấp Hh hình phạt của bị cáo được trừ vào thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/12/2017 đến ngày 12/2/2018 là 53 ngày, được quy đổi là: $53 \times 3 = 159$ ngày (05 tháng 09 ngày). Bị cáo còn phải chấp Hh 24 (Hai mươi bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời gian cải T không giam giữ được Th từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận quyền quyết định Thi Hh án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Phước Tài cho Ủy ban nhân dân xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải T không giam giữ.

, trên địa bàn tHh phố Tam K hiện nay Hh vi gây rối trật tự C cộng của những người có thái độ coi thường trậ tự C cộng, nơi đông người đang tăng và diễn biến phức tạp nên việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sẽ không đảm bảo Th giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nào khác. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thanh M, Phan Anh T, Vũ Đình H, Nguyễn Hồng P, Châu Ngọc T, Trần Quốc H, Trần Đình D, Hồ Đức B, Nguyễn Lâm Khắc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đỗ Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt cải T không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Phân tích của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là có cơ sở.